

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 02-7-2020

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Văn Tám

2. Bà Lê Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dung Thị Mỹ Ái là Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm 2019, về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Bích N, sinh năm 1995 (có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 10/6/2020)

Địa chỉ cư trú: số ... TN, phường TT, thị xã LG, tỉnh Bình Thuận.

- *Bị đơn:* Ông Kevin H, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Quốc tịch: Hoa Kỳ;

Địa chỉ cư trú: ... W Hazard Ave, Santa Ana, CA ..., USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/02/2019 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Bùi Thị Bích N trình bày:

Bà và ông Kevin H quen biết và tìm hiểu nhau được 01 năm thì quyết định tiến tới hôn nhân, hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07/6/2016 tại Ủy ban nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, bà và ông

Kevin H không sống chung với nhau mà ông Kevin H phải về sinh sống, làm việc tại Hoa Kỳ. Khoảng thời gian đầu, bà và ông Kevin H thường xuyên trao đổi, liên lạc với nhau. Sau đó, ông Kevin H có về Việt Nam thăm bà một lần vào đầu năm 2017, sau khi về lại Hoa Kỳ thì ông Kevin H không về Việt Nam thăm bà lần nào nữa, nhưng thỉnh thoảng có liên lạc với nhau. Sau đó, ông Kevin H nói bà đưa tiền để làm thủ tục bảo lãnh bà sang Hoa Kỳ nhưng bà không đồng ý. Từ đó, ông Kevin H không còn liên lạc gì với bà, khi bà liên lạc thì ông Kevin H đã đổi số điện thoại khác. Từ đó đến nay bà không còn biết tin tức gì của ông Kevin H.

Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Kevin H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Bích N khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là ông Kevin H, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận đã ủy thác tư pháp cho Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo cho ông Kevin H biết thời gian tiến hành hòa giải, mở phiên tòa; đồng thời, thu thập chứng cứ - lấy lời khai của ông Kevin H. Tuy nhiên, ông Kevin H không đến tham gia phiên hòa giải và cũng không có ý kiến gì gửi cho Tòa án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu quan điểm:

1. Về tố tụng:

- Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Tại phiên tòa hôm nay, bà Bùi Thị Bích N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Kevin H đã nhận được thông báo thụ lý vụ án thông báo thời gian mở phiên tòa nhưng vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228, điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Bùi Thị Bích N và ông Kevin H không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 53, Điều 56, khoản 2 Điều 123, khoản 1 Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình; TUYÊN XỬ:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Bích N đối với ông Kevin H.

- Về án phí và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Bùi Thị Bích N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của đương sự và đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành ủy thác cho Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ tổng đạt cho bị đơn ông Kevin H: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ kèm theo. Vào ngày 19/8/2019, ông Kevin H đã nhận được các tài liệu này; Tuy nhiên, ông Kevin H không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 07/01/2020.

[1.2] Sau khi hoãn phiên tòa lần thứ nhất, Tòa án đã có Công văn số 02/TABT-TGD ngày 07/01/2020 gửi Bộ Tư pháp đề nghị thông báo kết quả về việc thực hiện ủy thác tư pháp thu thập chứng cứ - lấy lời khai đối với ông Kevin H, nhưng đến nay Tòa án vẫn không nhận được thông báo về kết quả thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ của Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ. Ngoài ra, tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Bùi Thị Bích N có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên và bị đơn, như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên là đúng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung, xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn bà Bùi Thị Bích N, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1] Theo lời khai của bà Bùi Thị Bích N thì sau thời gian tìm hiểu, yêu thương nhau được 01 năm, hai bên tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07/6/2016 tại Ủy ban nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận. Sau khi kết hôn, bà và ông Kevin H không sống chung với nhau mà ông Kevin H phải về sinh sống, làm việc tại Hoa Kỳ. Khoảng thời gian đầu, bà và ông Kevin H thường xuyên trao đổi, liên lạc với nhau. Đến đầu năm 2017, ông Kevin H có về Việt Nam thăm bà một lần, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ việc bảo lãnh bà sang Hoa Kỳ định cư, ông Kevin H không còn liên lạc gì với bà và bà cũng không còn biết tin tức gì của ông Kevin H. Do đó, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông Kevin H.

[2.2] Đối với yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Bích N, ông Kevin H không có ý kiến gì, điều này chứng tỏ ông Kevin H không còn quan tâm gì đến cuộc sống hôn nhân với bà N.

[2.3] Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy quan hệ hôn nhân giữa hai bên không thể hàn gắn, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào Điều 19, Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Bích N như ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Bùi Thị Bích N khai vợ chồng không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Bà Bùi Thị Bích N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài gồm lệ phí, chi phí thực tế ủy thác tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, tổng đạt Bản án theo quy định tại khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 3, Điều 6 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016 và do Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ chưa thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ nên bà Bùi Thị Bích N không phải chịu chi phí ủy thác thu thập chứng cứ và được hoàn lại tiền tạm ứng chi phí ủy thác thu thập chứng cứ theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469; điểm b khoản 1 Điều 470; khoản 4 Điều 147; khoản 3 Điều 153; điểm a khoản 5 Điều 477 và khoản 1, 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 19; Điều 51; khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 123; khoản 1 Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Khoản 3 Điều 3; Điều 6 Thông tư liên tịch số 12/2016/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 19/10/2016;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Bùi Thị Bích N đối với ông Kevin H.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị Bích N phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0025793 ngày 25/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Bùi Thị Bích N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài:

3.1. Bà Bùi Thị Bích N phải chịu:

- 200.000đồng lệ phí ủy thác tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và 200.000đồng lệ phí ủy thác tổng đạt Bản án, nhưng được khấu trừ vào số tiền 400.000đồng tạm ứng đã nộp theo các biên lai thu số 0027624 ngày 11/3/2019 và số 0007325 ngày 10/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận. Bà Bùi Thị Bích N đã nộp đủ lệ phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

- Toàn bộ chi phí thực tế thực hiện ủy thác tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và Bản án. Bà Bùi Thị Bích N đã nộp đủ vào ngày 11/3/2019 và ngày 10/6/2020.

3.2. Hoàn trả lại cho bà Bùi Thị Bích N 200.000đồng tiền tạm ứng lệ phí ủy thác thu thập chứng cứ và 3.000.000đồng chi phí thực tế thực hiện ủy thác thu thập chứng cứ đã nộp theo biên lai thu số 0027625 và số 0001780 cùng ngày 11/3/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

4. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn bà Bùi Thị Bích N vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn ông Kevin H vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Cục THADS tỉnh Bình Thuận;
- UBND thị xã La Gi;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thái